

Cà Mau, ngày 25 tháng 02 năm 2026

**SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CÔNG LẬP CHƯA TỰ BẢO ĐẢM CHI THUỜNG XUYÊN
TỈNH CÀ MAU NĂM 2026**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 25 tháng 02 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng người làm việc (Hưởng lương từ ngân sách nhà nước)	Ghi chú
1	2	3	4
	TỔNG I+II+III	31,976	
I	CẤP TỈNH	7,869	
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	46	
2	Sở Nội vụ	68	
3	Sở Tài chính	19	
4	Sở Nông nghiệp và Môi trường	721	
5	Sở Khoa học và Công nghệ	82	
6	Sở Công Thương	26	
7	Sở Tư pháp	57	
8	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	276	
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	3,812	
10	Sở Y tế	2,074	
12	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc Cà Mau	78	
13	Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau	91	
14	Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau	77	
15	Vườn Quốc gia U Minh Hạ	58	
16	Trường Cao đẳng Y tế Cà Mau	45	
17	Trường Đại học Bạc Liêu	201	
18	Trường Cao đẳng nghề Bạc Liêu	67	
19	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Bạc Liêu	47	

20	Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm Bạc Liêu	24	
II	DỰ PHÒNG	356	
III	CẤP XÃ	23,751	
1	Phường An Xuyên	744	
2	Phường Lý Văn Lâm	331	
3	Phường Tân Thành	878	
4	Phường Hòa Thành	373	
5	Xã Tân Thuận	220	
6	Xã Tân Tiến	284	
7	Xã Tạ An Khương	293	
8	Xã Trần Phán	264	
9	Xã Thanh Tùng	264	
10	Xã Đầm Dơi	458	
11	Xã Quách Phẩm	276	
12	Xã U Minh	341	
13	Xã Nguyễn Phích	374	
14	Xã Khánh Lâm	276	
15	Xã Khánh An	221	
16	Xã Phan Ngọc Hiển	347	
17	Xã Đất Mũi	243	
18	Xã Tân Ân	218	
19	Xã Khánh Bình	371	
20	Xã Đá Bạc	507	
21	Xã Khánh Hưng	309	
22	Xã Sông Đốc	489	
23	Xã Trần Văn Thời	553	
24	Xã Thới Bình	429	
25	Xã Trí Phải	416	
26	Xã Tân Lộc	298	
27	Xã Hồ Thị Kỷ	292	
28	Xã Biển Bạch	314	
29	Xã Đất Mới	246	
30	Xã Năm Căn	384	
31	Xã Tam Giang	219	
32	Xã Cái Đôi Vàm	352	
33	Xã Nguyễn Việt Khái	346	
34	Xã Phú Tân	307	
35	Xã Phú Mỹ	206	
36	Xã Lương Thế Trân	646	
37	Xã Tân Hưng	392	

38	Xã Hưng Mỹ	338	
39	Xã Cái Nước	491	
40	Phường Bạc Liêu	856	
41	Phường Hiệp Thành	253	
42	Phường Vĩnh Trạch	261	
43	Phường Giá Rai	714	
44	Phường Láng Tròn	380	
45	Xã Phong Thạnh	481	
46	Xã Hồng Dân	529	
47	Xã Ninh Quới	298	
48	Xã Ninh Thạnh Lợi	201	
49	Xã Vĩnh Lộc	236	
50	Xã An Trạch	212	
51	Xã Định Thành	337	
52	Xã Long Điền	426	
53	Xã Đông Hải	305	
54	Xã Gành Hào	233	
55	Xã Hòa Bình	520	
56	Xã Vĩnh Mỹ	398	
57	Xã Vĩnh Hậu	407	
58	Xã Phước Long	440	
59	Xã Vĩnh Phước	381	
60	Xã Vĩnh Thanh	376	
61	Xã Phong Hiệp	246	
62	Xã Vĩnh Lợi	261	
63	Xã Hưng Hội	293	
64	Xã Châu Thới	397	